

HỘI SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM
LIÊN CHI HỘI KHOA ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM GIA HOẠT ĐỘNG
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2025 - 2026

- 1. Tên hoạt động:** **LCH ĐTVT - Chuỗi hoạt động gây quỹ Xuân tình nguyện 2026**
- 2. Thời gian tổ chức:** 8-31/12/2025
- 3. Địa điểm tổ chức:** Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM (cơ sở 2)
- 4. Thông tin người phụ trách:** Phạm Minh Đạt – Liên chi hội phó (Số điện thoại/Zalo: 0981516148).
- 4. Danh sách sinh viên tham gia:**

STT	MSSV	Họ tên	Khoa
1	23207087	Đàm Nguyễn Như Ngọc	Điện tử - Viễn thông
2	18150300	Trần Thị Phương Thảo	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
3	20110224	Lâm Mỹ Linh	Toán - Tin học
4	21110241	Nguyễn Lê Nguyệt Anh	Toán - Tin học
5	21120143	Vũ Minh Thư	Công nghệ thông tin
6	21207147	Tô Hoàng Duy	Điện tử - Viễn thông
7	21220113	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Môi trường
8	22120394	Nguyễn Minh Trực	Công nghệ thông tin
9	22130147	Phạm Minh Quang	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
10	22190038	Ngô Vũ Lê Khoa	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
11	22250003	Nguyễn Đình Gia Bảo	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
12	22250014	Lê Phạm Lan Hà	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
13	22250024	Nguyễn Trần Minh Khoa	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
14	22250030	Lê Diệp Mỹ	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
15	22250031	Võ Nguyễn Kim Ngân	Khoa học và Công nghệ Vật liệu

16	22250043	Trần Quốc Sơn	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
17	22250053	Phan Ngọc Thùy	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
18	22250055	Nguyễn Hoàng Tiến	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
19	23140206	Phạm Ngọc Thanh Thảo	Hóa học
20	23147026	Phan Khánh Linh	Hóa học
21	23200048	Đinh Nguyễn Bằng Nguyên	Điện tử - Viễn thông
22	23200085	Nguyễn Trần Quý Hòa	Điện tử - Viễn thông
23	23200124	Trần Thanh Phong	Điện tử - Viễn thông
24	23200148	Phạm Quốc Thịnh	Điện tử - Viễn thông
25	23200156	Ngô Thành Trung	Điện tử - Viễn thông
26	23207051	Ngô Thị Mỹ Hạnh	Điện tử - Viễn thông
27	23220013	Huỳnh Thúc Vĩnh Bảo	Môi trường
28	23290048	Nguyễn Hồng Nhung	Môi trường
29	23290049	Lê Hồng Nữ	Môi trường
30	24110016	Nguyễn Thị Thu Hiền	Toán - Tin học
31	24110020	Lý Hoàng Huân	Toán - Tin học
32	24110031	Huỳnh Tuấn Kiệt	Toán - Tin học
33	24110072	Nguyễn Mỹ Uyên	Toán - Tin học
34	24110117	Trần Chí Lực	Toán - Tin học
35	24110176	Phạm Gia Huy	Toán - Tin học
36	24110177	Nguyễn Thị Minh Huyền	Toán - Tin học
37	24120105	Lý Thảo Nguyên	Công nghệ thông tin
38	24120199	Trịnh Kim Mai	Công nghệ thông tin
39	24120400	Phan Lê Thành Nhân	Công nghệ thông tin
40	24120444	Nguyễn Việt Thắng	Công nghệ thông tin

41	24120481	Đặng Nhật Trường	Công nghệ thông tin
42	24122005	Lê Gia Khánh	Công nghệ thông tin
43	24130005	Nguyễn Tấn Đạt	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
44	24130023	Nguyễn Đan Huy	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
45	24130035	Văn Quốc Khánh	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
46	24130060	Phạm Thiên Nhi	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
47	24130125	Lê Xuân Trà	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
48	24130185	Nguyễn Phương Hoàng	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
49	24130257	Tổng Hoàng Tâm	Vật Lý - Vật Lý Kỹ Thuật
50	24140094	Nguyễn Lê Phương Dung	Hóa học
51	24150001	Hoàng Hoài An	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
52	24150026	Ngô Hoàng Gia Huy	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
53	24150187	Nguyễn Trịnh Quỳnh Như	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
54	24150202	Đặng Trí Tâm	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
55	24160002	Đặng Trần Nhã Hân	Địa chất
56	24170001	Nguyễn Đức Anh	Môi trường
57	24170094	Lê Nguyễn Gia Lâm	Môi trường
58	24180009	Thái Gia Hân	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
59	24180026	Nguyễn Hồng Nhung	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
60	24180113	Huỳnh Thị Mỹ Hương	Sinh Học - Công Nghệ Sinh Học
61	24190077	Nguyễn Huỳnh Anh Khôi	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
62	24190162	Võ Tuyết Vy	Khoa học và Công nghệ Vật liệu
63	24200002	Đinh Tiến Anh	Điện tử - Viễn thông
64	24200004	Nguyễn Lê Thành Đạt	Điện tử - Viễn thông
65	24200008	Phan Nhật Huy	Điện tử - Viễn thông

66	24200011	Trần Võ Thiên Phúc	Điện tử - Viễn thông
67	24200012	Đàm Minh Quân	Điện tử - Viễn thông
68	24200016	Lưu Gia Bảo	Điện tử - Viễn thông
69	24200020	Phạm Minh Đạt	Điện tử - Viễn thông
70	24200021	Bùi Văn Vương Em	Điện tử - Viễn thông
71	24200026	Trần Nhật Minh	Điện tử - Viễn thông
72	24200028	Nguyễn Cảnh Thái Nguyên	Điện tử - Viễn thông
73	24200034	Phạm Nguyễn Anh Thư	Điện tử - Viễn thông
74	24200037	Hà Đức Thế Vinh	Điện tử - Viễn thông
75	24200039	Nguyễn Nhật Mai	Điện tử - Viễn thông
76	24200040	Trương Nguyễn Phi Vũ	Điện tử - Viễn thông
77	24200042	Vũ Hoàng Thiên Ân	Điện tử - Viễn thông
78	24200043	Huỳnh Phương Anh	Điện tử - Viễn thông
79	24200046	Nguyễn Xuân Hoàng Anh	Điện tử - Viễn thông
80	24200047	Lưu Gia Bảo	Điện tử - Viễn thông
81	24200053	Nguyễn Đình Danh	Điện tử - Viễn thông
82	24200057	Thái Huỳnh Tuấn Đạt	Điện tử - Viễn thông
83	24200059	Võ Văn Duân	Điện tử - Viễn thông
84	24200060	Kiều Minh Đức	Điện tử - Viễn thông
85	24200061	Nguyễn Hữu Đức	Điện tử - Viễn thông
86	24200063	Hoàng Anh Dũng	Điện tử - Viễn thông
87	24200075	Lê Minh Hoàng	Điện tử - Viễn thông
88	24200089	Lê Gia Huy	Điện tử - Viễn thông
89	24200090	Trần Gia Huy	Điện tử - Viễn thông
90	24200091	Trần Vĩnh Huy	Điện tử - Viễn thông

91	24200092	Võ Thế Huy	Điện tử - Viễn thông
92	24200099	Nguyễn Anh Khoa	Điện tử - Viễn thông
93	24200101	Nguyễn Hoàng Minh Khoa	Điện tử - Viễn thông
94	24200103	Trần Anh Khoa	Điện tử - Viễn thông
95	24200105	Võ Tôn Đăng Khoa	Điện tử - Viễn thông
96	24200106	Trần Thanh Khôi	Điện tử - Viễn thông
97	24200108	Nguyễn Đình Trung Kiên	Điện tử - Viễn thông
98	24200115	Lê Thanh Liêm	Điện tử - Viễn thông
99	24200121	Trương Văn Luân	Điện tử - Viễn thông
100	24200122	Võ Đức Luân	Điện tử - Viễn thông
101	24200123	Nguyễn Văn Mẫn	Điện tử - Viễn thông
102	24200124	Nguyễn Hồ Duy Mạnh	Điện tử - Viễn thông
103	24200127	Nguyễn Hải Minh	Điện tử - Viễn thông
104	24200132	Trương Nguyễn Hoàng Nam	Điện tử - Viễn thông
105	24200134	Lương Khánh Ngọc	Điện tử - Viễn thông
106	24200138	Trần Minh Cao Nguyên	Điện tử - Viễn thông
107	24200144	Huỳnh Tấn Phát	Điện tử - Viễn thông
108	24200146	Huỳnh Xuân Phú	Điện tử - Viễn thông
109	24200149	Đoàn Thanh Phúc	Điện tử - Viễn thông
110	24200168	Nguyễn Nhật Tài	Điện tử - Viễn thông
111	24200172	Nguyễn Minh Thắng	Điện tử - Viễn thông
112	24200177	Hồ Huy Thịnh	Điện tử - Viễn thông
113	24200178	Nguyễn Đỗ Huy Thịnh	Điện tử - Viễn thông
114	24200179	Nguyễn Lê Trường Thịnh	Điện tử - Viễn thông
115	24200180	Trần Đức Thịnh	Điện tử - Viễn thông

116	24200182	Trần Đăng Thông	Điện tử - Viễn thông
117	24200184	Nguyễn Thị Hoài Thương	Điện tử - Viễn thông
118	24200187	Nguyễn Thị Kim Trân	Điện tử - Viễn thông
119	24200189	Nguyễn Đoàn Bảo Trinh	Điện tử - Viễn thông
120	24200194	Nguyễn Nhật Trường	Điện tử - Viễn thông
121	24200195	Trần Ngọc Trường	Điện tử - Viễn thông
122	24200199	Nguyễn Thanh Tuấn	Điện tử - Viễn thông
123	24200200	Phạm Anh Tuấn	Điện tử - Viễn thông
124	24200204	Trương Công Vinh	Điện tử - Viễn thông
125	24207032	Nguyễn Tấn Phát	Điện tử - Viễn thông
126	24220065	Lê Phan Trí Kiệt	Môi trường
127	24247056	Âu Minh Du	Hóa học
128	24290074	Huỳnh Ngọc Tú Như	Môi trường
129	25110171	Lương Tuệ Tâm	0
130	25120047	Đặng Nguyễn Nhật Duy	0
131	25120090	Bùi Hữu Lộc	0
132	25120270	Huỳnh Thị Ngọc Quyên	0
133	25120341	Phạm Gia Huy	0
134	25130267	Phan Thị Thùy Trang	0
135	25140078	Lê Thị Yến Vy	0
136	25140149	Nguyễn Trịnh Kiều An	0
137	25140152	Ngô Vũ Kiều Ân	0
138	25140183	Phan Hoàng Linh	0
139	25140217	Nguyễn Minh Trường	0
140	25140225	Phạm Thị Hải Yến	0

141	25140226	Phan Thị Kim Yến	0
142	25150068	Nguyễn Ngọc Phương Nhi	0
143	25150170	Hồ Thị Hải Hậu	0
144	25150179	Nguy Ngọc Huỳnh	0
145	25160056	Hồ Vũ Trúc An	0
146	25160068	Phạm Thị Quỳnh Giao	0
147	25160103	Bùi Hà Hồng Sâm	0
148	25170025	Hồ Kim Hưng	0
149	25170146	Nguyễn Thị Cẩm Tú	0
150	25180081	Phùng Thị Ngọc Thu	0
151	25197030	Nguyễn Huỳnh Bảo Thanh	0
152	25200054	Nguyễn Nhật Phương	0
153	25200063	Trần Thái	0
154	25207001	Trần Tâm Anh	0
155	25207033	Nguyễn Hữu Tuấn Kiệt	0
156	25207086	Huỳnh Đình Đăng	0
157	25220051	Nguyễn Nhật Phương	0
158	25220052	Nguyễn Nhật Quang	0
159	25270023	Nguyễn Võ Ngọc Hà	0
160	25290037	Võ Chúc Quân	0
161	25290084	Phạm Hoàng Thế Sang	0
162	25300004	Trương Trịnh Bảo Trân	0
163	25300005	Nguyễn Trần Yên Bình	0
164	25300006	Nguyễn Khánh Đạt	0
165	25300011	Lê Từ Gia Huy	0

166	25300021	Đỗ Huỳnh Chí Mẫn	0
167	25300022	Mai Tăng Mỹ	0
168	25300023	Lê Thanh Ngọc	0
169	25300029	Trần Nhật Quang	0
170	25300032	Nguyễn Ngọc Thịnh	0
171	25300034	Nguyễn Thị Kim Thoa	0
172	25300036	Nguyễn Thị Cẩm Thy	0
173	25300038	Trịnh Thị Huyền Trâm	0
174	25300065	Trần Tiến Phát	0
175	25310018	Nguyễn Ngọc Yến Minh	0
176	25310063	Huỳnh Nguyễn Sheila	0

Danh sách gồm có **176** sinh viên./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 1 năm 2025

TM. BCH LCH KHOA ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG
Liên chi Hội trưởng

Người lập bảng

Đàm Nguyễn Như Ngọc

Phạm Minh Đạt